

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2006/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 4 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác Thi đua - Khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 805/2001/QĐ-NHNN ngày 21/6/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng trong ngành Ngân hàng và Quyết định số 1422/2002/QĐ-NHNN ngày 25/12/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, sửa đổi một số điều, khoản tại Quyết định số 805/2001/QĐ-NHNN ngày 21/6/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc ngành Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC

Lê Đức Thúy

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

THI ĐUA - KHEN THƯỞNG NGÀNH NGÂN HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ-NHNN
 ngày 17/8/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh công tác Thi đua - Khen thưởng trong ngành Ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tập thể thuộc Ngân hàng Nhà nước, các Tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý, các Doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, các Đoàn thể trong ngành Ngân hàng và cá nhân, tập thể khác có đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của ngành Ngân hàng.

Điều 3. Tập thể trong ngành Ngân hàng

1. Đối với Ngân hàng Nhà nước (viết tắt là NHNN)

a) Tập thể lớn (gọi chung là các đơn vị) là: Các Vụ, Cục, Sở, Ban, Chi nhánh ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng đại diện NHNN tại thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là VPĐD) và các tổ chức sự nghiệp thuộc NHNN (trừ khối đào tạo).

b) Tập thể cơ sở là: Các Phòng, Ban và đơn vị tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối với các Tổ chức tín dụng và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

a) Tập thể lớn (gọi chung là các đơn vị) là: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển

nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Chính sách xã hội, các Ngân hàng Thương mại cổ phần, các Ngân hàng liên doanh giữa Việt Nam với nước ngoài, các Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương (gọi chung là các TCTD) và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

b) Tập thể cơ sở là: Phòng (Ban) và Trung tâm tại Trụ sở chính, Sở giao dịch, Chi nhánh, Công ty và tổ chức trực thuộc các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này, được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc Điều lệ do cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Tập thể nhỏ là: Chi nhánh, Phòng (Ban) và đơn vị tương đương trực thuộc các tập thể cơ sở quy định tại điểm b khoản này, được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc trong Điều lệ do cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đối với khối đào tạo

a) Tập thể lớn (gọi chung là các đơn vị) là: Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tập thể cơ sở là: Viện nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Trung tâm, Cơ sở đào tạo, Phân viện, Phòng (Ban), Viện nghiên cứu, Khoa và Bộ môn trực thuộc các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này, được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động do cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Tập thể nhỏ là: Phòng (Ban), Bộ môn và đơn vị tương đương trực thuộc các tập thể cơ sở quy định tại điểm b khoản này, được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động do cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Đối với các TCTD Phi Ngân hàng

Tập thể lớn là: Các TCTD Phi Ngân hàng.

b) Tập thể nhỏ là: Các Phòng (Ban) và đơn vị tương đương trực thuộc các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này, được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc trong Điều lệ do cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Đối với các Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở

Tập thể là Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở.

6. Đối với các doanh nghiệp trực thuộc NHNN

a) Tập thể lớn (gọi chung là các đơn vị) là: Các doanh nghiệp trực thuộc NHNN.

b) Tập thể nhỏ là: Các Phòng (Ban), Xưởng, Phân xưởng, Tổ, Đội và đơn vị tương đương trực thuộc các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này.

7. Đối với cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý

a) Tập thể lớn (gọi chung là các đơn vị) là: Cơ quan thường trực các Hiệp hội.

b) Tập thể nhỏ là: Các Phòng (Ban) và đơn vị tương đương trực thuộc các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này.

8. Đối với các đoàn thể trong ngành Ngân hàng

a) Tập thể lớn là: Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Ngân hàng Trung ương.

Tập thể cơ sở là: Công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở, Cơ sở Đoàn và Phòng (Ban) trực thuộc các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản này.

Điều 4. Nguyên tắc Thi đua - Khen thưởng

1. Nguyên tắc Thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia các phong trào thi đua phải đăng ký thi đua. Cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc Khen thưởng: Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời. Khen thưởng thường xuyên định kỳ hàng năm phải qua so sánh, lựa chọn trong đơn vị. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; Thành tích đạt được trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng rộng thì được xem xét đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể nhỏ và những người trực tiếp thừa hành nhiệm vụ.

Mỗi năm Thống đốc chỉ tặng Bằng khen hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng 1 lần đối với cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm (trừ khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề và khen thưởng theo niên hạn).

Điều 5. Khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề, khen thưởng theo niên hạn

1. Khen thưởng thường xuyên: Kết thúc một năm công tác, cá nhân, tập thể lập

được thành tích xuất sắc trong năm được đơn vị lựa chọn, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Khen thưởng đột xuất: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có tác dụng nêu gương trong phạm vi đơn vị, hệ thống hay toàn Ngành sẽ được Thủ trưởng đơn vị khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng ngay sau khi lập được thành tích.

3. Khen thưởng chuyên đề: Khi kết thúc một chương trình hoặc một chuyên đề công tác, cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc sẽ được xem xét khen thưởng.

4. Khen thưởng theo niên hạn (chỉ áp dụng đối với tập thể): Các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và không xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị trong 5 năm gần nhất.

Khen thưởng theo niên hạn thực hiện định kỳ 5 (năm) năm một lần và áp dụng với các tập thể sau:

- a) Đối với NHNN: Tập thể lớn.
- b) Đối với các TCTD và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: Tập thể lớn; Chi nhánh, Sở giao dịch, Công ty và Trung tâm trực thuộc tập thể lớn.
- c) Đối với khối đào tạo: Tập thể lớn; Cơ sở đào tạo, Phân viện, Viện nghiên cứu khoa học Ngân hàng và Trung tâm trực thuộc tập thể lớn.
- d) Đối với các TCTD Phi Ngân hàng, doanh nghiệp trực thuộc NHNN, cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý: Tập thể lớn.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng đơn vị các cấp chủ động phối hợp với Đoàn thể cùng cấp tổ chức phát động, duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các điển hình tiên tiến trong đơn vị mình quản lý; Chủ động phát hiện, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời; Chủ động thông tin tuyên truyền gương người tốt, việc tốt và các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thủ trưởng đơn vị các cấp chịu trách nhiệm trước Thống đốc về toàn bộ công tác Thi đua - Khen thưởng trong đơn vị mình quản lý.

2. Các Báo, Tạp chí của Ngành thường xuyên tuyên truyền công tác Thi đua - Khen thưởng; Nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động

các phong trào thi đua; Phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; Đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về công tác Thi đua - Khen thưởng.



Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 7. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ khó khăn, những lĩnh vực còn yếu kém hoặc những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của đơn vị trong từng giai đoạn; hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ nội dung, mục đích, thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc.

Điều 8. Phát động thi đua

1. Thống đốc phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua.

2. Thủ trưởng đơn vị các cấp trong ngành Ngân hàng phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

3. Đoàn thể các cấp trong ngành Ngân hàng cần phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng các đơn vị khi phát động, tổ chức phong trào thi đua đảm bảo cho phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ vào mục tiêu, định hướng hoạt động của NHNN hàng năm, các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức phong trào thi đua:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó xây dựng các

chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị và có tính khả thi cao.

b) Có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; Chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

c) Có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

2. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua:

Đối với các đợt thi đua dài ngày (thời gian từ 1 năm trở lên), các đơn vị phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; Kết thúc các đợt thi đua ngắn ngày (thời gian dưới 1 năm) hoặc từng đợt phải tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả; Lựa chọn công khai những cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp trong ngành Ngân hàng có trách nhiệm tuyên truyền, động viên đoàn viên và phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị trong quá trình tổ chức, chỉ đạo và duy trì các phong trào thi đua.

Mục 2

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của NHNN”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm, mỗi năm một lần vào quý đầu năm.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của Ngành, của đơn vị và địa phương; Có tinh thần tự lực, đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
3. Có đạo đức và lối sống lành mạnh;
4. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
5. Có thời gian làm việc đủ 10 tháng trong một năm (từ 200 ngày trở lên tính theo chế độ làm việc).

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Có sáng kiến, cải tiến, đề xuất hoặc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động Ngân hàng mang lại hiệu quả thiết thực như tiết kiệm chi phí, thời gian, nhân công hoặc nâng cao được chất lượng, hiệu quả của công việc.

Sáng kiến, cải tiến, đề xuất hoặc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động phải được Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị công nhận.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị, thành tích lập được có ảnh hưởng tốt trong phạm vi toàn Ngành.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng”, thành tích lập được có ảnh hưởng tốt trong phạm vi toàn quốc.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của Ngành, của đơn vị và địa phương;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

3. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;

4. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 16. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” ngay trước thời điểm đề nghị;

2. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao;

3. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;

4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

5. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 17. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của NHNN”

Danh hiệu “Cờ thi đua của NHNN” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất của ngành Ngân hàng trong từng lĩnh vực, khu vực, vùng miền hay từng hệ thống; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong cùng lĩnh vực, khu vực, vùng miền hay hệ thống học tập;

3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của Ngành, của đơn vị và địa phương;

5. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả.

Điều 18. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất toàn quốc trong ngành Ngân hàng;
2. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 19. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký thi đua và đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm để phấn đấu.

2. Các đơn vị gửi bản đăng ký thi đua về Vụ Thi đua - Khen thưởng chậm nhất ngày 28/02 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua. Đơn vị nào không đăng ký thi đua không được xét tặng danh hiệu thi đua.

Chương III**HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ
TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

Điều 20. Các hình thức khen thưởng do Thống đốc quyết định hoặc Thống đốc trình cấp trên khen thưởng

1. Huân chương gồm:
 - a) “Huân chương Sao vàng”;
 - b) “Huân chương Hồ Chí Minh”;
 - c) “Huân chương Độc lập” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - d) “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - đ) “Huân chương Dũng cảm”;
 - e) “Huân chương Hữu nghị”.
2. Huy chương: “Huy chương Hữu nghị”.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm:

a) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;

b) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

5. Bằng khen gồm:

a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

b) Bằng khen của Thống đốc.

6. Kỷ niệm chương.

Điều 21. Tiêu chuẩn Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo các quy định tại Chương III Luật Thi đua - Khen thưởng và Chương III Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ, hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 22. Kỷ niệm chương

Việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam” thực hiện theo Quy chế riêng do Thống đốc ban hành.

Điều 23. Tiêu chuẩn Bằng khen của Thống đốc

1. Đối với cá nhân

- Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao, hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ; Nhiệt tình, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Mạnh dạn đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng; Nêu cao tinh thần tiết kiệm, có tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản công.

2. Đối với tập thể

a) Tập thể thuộc NHNN

- Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước thời điểm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động Tiền tệ - Ngân hàng trên địa bàn; Có ý kiến tham mưu, đề xuất trong việc xây dựng cơ chế, chính sách của NHNN;

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm soát, giám sát hoạt động của các TCTD và hoạt động Ngân hàng của các tổ chức khác;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Tổ chức, duy trì thường xuyên và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước thời điểm đề nghị;

- Trong tập thể không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị, của Ngành; Giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động trong tập thể.

b) Tập thể thuộc các TCTD, Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

- Có thời gian hoạt động tối thiểu 2 năm kể từ khi thành lập;

- Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước thời điểm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ được giao; Tỷ lệ nợ nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5 trên tổng dư nợ không vượt quá 5% (đối với các tập thể có hoạt động tín dụng);

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị; Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định;

- Tổ chức, duy trì thường xuyên và hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước thời điểm đề nghị;

- Trong tập thể không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị, của Ngành; Xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo

thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động trong tập thể.

c) Tập thể thuộc khối đào tạo

- Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước thời điểm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch về đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ngành giao, đảm bảo chất lượng giảng dạy tốt;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Tổ chức, duy trì thường xuyên và hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước thời điểm đề nghị;

- Tổ chức thực hiện tốt và duy trì thường xuyên có nề nếp công tác nghiên cứu khoa học;

- Tổ chức quản lý tốt sinh viên; Có biện pháp ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, giữ gìn tốt môi trường sư phạm trong nhà trường.

d) Tập thể thuộc các doanh nghiệp trực thuộc NHNN

- Có thời gian hoạt động tối thiểu 3 năm trở lên kể từ khi thành lập;

- Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước thời điểm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch; Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định; Thực hiện tốt công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Tổ chức, duy trì thường xuyên và hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước thời điểm đề nghị;

- Trong tập thể không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động; Xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ và người lao động trong tập thể.

đ) Tập thể thuộc các TCTD Phi Ngân hàng, cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý

- Có thời gian hoạt động tối thiểu từ 3 năm trở lên kể từ khi thành lập;

- Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước thời điểm đề nghị;
- Hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ được giao; Chấp hành tốt các văn bản của các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị; Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định;
- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Tổ chức, duy trì thường xuyên và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước thời điểm đề nghị;
- Trong tập thể không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị; Xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động trong tập thể.

e) Tập thể thuộc các đoàn thể trong ngành Ngân hàng

- Có thời gian hoạt động tối thiểu 3 năm kể từ khi thành lập;
- Có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước thời điểm đề nghị;
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Có ý kiến tham mưu, đề xuất trong việc xây dựng cơ chế, chính sách của NHNN;
- Tuyên truyền có hiệu quả chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định của Ngành và của đơn vị; Phối hợp chặt chẽ với thủ trưởng đơn vị cùng cấp trong việc phát động, tổ chức phong trào thi đua và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị;
- Trong tập thể không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động; Xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; thực hiện tốt chế độ, chính sách với cán bộ, đoàn viên trong tập thể.

Điều 24. Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị

Thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua - Khen thưởng và Điều 50 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 25. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua - Khen thưởng.

2. Thống đốc quyết định tặng:

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng”;

b) “Cờ thi đua của NHNN”;

c) Bằng khen cho cá nhân, tập thể;

d) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể là các Vụ, Cục, Sở, Ban, VPĐD, Chi nhánh các tỉnh, thành phố và tổ chức sự nghiệp thuộc NHNN (trừ khối đào tạo); các doanh nghiệp trực thuộc NHNN; cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý; đoàn thể các cấp trong ngành Ngân hàng; các Phòng, Ban và đơn vị tương đương trực thuộc các Vụ, Cục, Sở, Ban, VPĐD và tổ chức sự nghiệp thuộc NHNN (trừ khối đào tạo).

3. Thủ trưởng các Vụ, Cục, Sở, Ban, VPĐD và tổ chức sự nghiệp thuộc NHNN (trừ khối đào tạo) quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và “Tập thể Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình quản lý.

4. Thủ trưởng các đơn vị: các TCTD, TCTD Phi Ngân hàng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp trực thuộc NHNN, cơ quan thường trực các Hiệp hội do

NHNN quản lý quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho cá nhân và tập thể thuộc đơn vị mình quản lý.

Thông đốc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị trên quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể cơ sở và tập thể nhỏ thuộc đơn vị mình quản lý.

5. Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho cá nhân, tập thể cơ sở thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị và cá nhân, tập thể Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở trên địa bàn.

Thông đốc ủy quyền cho Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể cơ sở là Phòng, Ban và đơn vị tương đương trực thuộc Chi nhánh; tập thể là Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở trên địa bàn.

Điều 26. Lễ trao tặng

Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

1. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc, Thống đốc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng. Riêng đối với cá nhân, tập thể tại Trụ sở chính NHNN, hàng năm Thống đốc tổ chức công bố và trao thưởng một lần.

2. Đối với “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, sau khi nhận được thông báo của Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị được khen thưởng. Trước khi tổ chức, đơn vị thông báo cho Vụ Thi đua - Khen thưởng biết để theo dõi.

3. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, sau khi nhận được thông báo của

Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Thống đốc (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thống đốc, Vụ Thi đua - Khen thưởng sẽ phối hợp với đơn vị để tổ chức công bố và trao tặng.

Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt việc tốt và những điển hình tiên tiến, do đó phải tổ chức trang trọng, song phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh biểu hiện phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức cần kết hợp cùng các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 27. Tuyên trình khen thưởng

1. Thủ trưởng đơn vị các cấp trong ngành Ngân hàng có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý của mình.
2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 28. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trong toàn Ngành.

Điều 29. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị hoặc được Thống đốc ủy quyền, giao Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ, hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Quy chế này cụ thể hóa thực hiện trong đơn vị mình.
2. Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng”, “Cờ thi đua của NHNN” và “Tập thể Lao động xuất sắc” do Thống đốc quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Quy chế này.

Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” của Thủ trưởng đơn vị;

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

đ) Ý kiến nhận xét, đề nghị bằng văn bản của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố đối với cá nhân, tập thể sau:

- Cá nhân thuộc Ban cán sự Đảng trên địa bàn quản lý.

- Tập thể là Chi nhánh trực thuộc: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; tập thể là các Ngân hàng Thương mại cổ phần.

e) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị.

3. Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua của Chính phủ”

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể do đơn vị trình (ký tên, đóng dấu);

đ) Ý kiến nhận xét, đề nghị bằng văn bản của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố đối với cá nhân, tập thể sau:

- Cá nhân thuộc Ban cán sự Đảng trên địa bàn quản lý.

- Tập thể là Chi nhánh trực thuộc: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; tập thể là các Ngân hàng Thương mại cổ phần.

e) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đối với những tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước;

g) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các mặt hoạt động trên địa bàn (nếu có).

Điều 30. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Đối với Bằng khen của Thống đốc

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” của Thủ trưởng đơn vị;

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

đ) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đối với tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước;

e) Ý kiến nhận xét, đề nghị bằng văn bản của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố đối với cá nhân, tập thể sau:

- Cá nhân thuộc Ban cán sự Đảng trên địa bàn quản lý.

- Tập thể là Chi nhánh trực thuộc: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; tập thể là các Ngân hàng Thương mại cổ phần.

g) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị.

2. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu “Anh hùng Lao động” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (đối với cá nhân) và “Tập thể lao động xuất sắc” (đối với tập thể) của Thủ trưởng đơn vị;

d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

đ) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể do đơn vị trình (ký tên, đóng dấu);

e) Ý kiến nhận xét, đề nghị bằng văn bản của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố đối với cá nhân, tập thể sau:

- Cá nhân thuộc Ban cán sự Đảng trên địa bàn quản lý.

- Tập thể là Chi nhánh trực thuộc: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; tập thể là các Ngân hàng Thương mại cổ phần.

g) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị; văn bản nghiệm thu công trình khoa học của Hội đồng khoa học cấp cơ sở hay cấp Bộ, Ngành;

h) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đối với những tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước;

i) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các mặt hoạt động trên địa bàn (nếu có).

3. Đối với danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với khen thưởng đột xuất

Hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt thành tích do đơn vị quản lý trực tiếp lập, ghi rõ hành động, thành tích, công trạng lập được để đề nghị khen thưởng.

5. Đối với khen thưởng chuyên đề

Hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

6. Đối với khen thưởng theo niên hạn

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tương ứng với hình thức khen thưởng đề nghị.

Điều 31. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 4 bộ (bản chính).

2. Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”: 4 bộ (bản chính) và 20 bộ (bản sao).

3. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc: 1 bộ (bản chính).

4. Đối với danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 32. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên và khen thưởng theo niên hạn

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc:

- Các đơn vị thuộc NHNN (trừ khối đào tạo) và đoàn thể ngành Ngân hàng: Chậm nhất ngày 31/01 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện).

- Các đơn vị thuộc các TCTD, các TCTD Phi Ngân hàng, Bảo hiểm tiền gửi, Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở, doanh nghiệp trực thuộc NHNN và cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý: Chậm nhất ngày 28/02 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện).

- Các đơn vị thuộc khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15/8 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện).

b) Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua của Chính phủ”: Chậm nhất ngày 31/01 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện). Riêng khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15/8 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện).

c) Đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Đợt 1 chậm nhất ngày 28/02, đợt 2 chậm nhất ngày 30/8 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện). Riêng khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15/8 hàng năm (tính theo dấu Bưu điện).

d) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

đ) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị: Giao Thủ trưởng các đơn vị quy định.

2. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề: Gửi hồ sơ ngay sau khi lập được thành tích đột xuất và ngay sau khi kết thúc chuyên đề công tác.

Điều 33. Quy trình xét khen thưởng

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Ngành; tổng hợp trình Thống đốc quyết định hoặc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét.

Đối với những hồ sơ chưa đúng quy định, Vụ Thi đua - Khen thưởng sẽ thông báo và trả lại đơn vị trình trong vòng 5 ngày làm việc.

2. Đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu “Anh hùng Lao động”: Vụ Thi đua - Khen thưởng báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến và trình Bí thư Ban cán sự Đảng - Thống đốc để chấp thuận về chủ trương trước khi tiến hành các thủ tục theo quy định.

3. Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị và Huy chương: Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành họp xét, sau đó trình xin ý kiến Ban cán sự Đảng trước khi trình Bí thư Ban cán sự Đảng - Thống đốc quyết định.

4. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Vụ Thi đua - Khen thưởng gửi xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành, tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định. Trường hợp cần thiết Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành sẽ họp để xét.

5. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của NHNN”:

a) Đối với các Ngân hàng Thương mại Nhà nước, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: Các đơn vị lựa chọn đề nghị. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

b) Đối với các đơn vị thuộc NHNN; khối đào tạo; các Ngân hàng Thương mại cổ phần, Ngân hàng liên doanh giữa Việt Nam với nước ngoài và Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam: Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ động lựa chọn đề xuất và gửi xin ý kiến bằng văn bản các đơn vị có liên quan tại Trụ sở chính NHNN, sau đó tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

6. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Thống đốc: Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định. Trường hợp cần thiết, Vụ Thi đua - Khen thưởng sẽ gửi xin ý kiến bằng văn bản các đơn vị có liên quan tại Trụ sở chính NHNN hoặc gửi xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành.

7. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành Ngân hàng: Thủ

trưởng đơn vị có quan hệ trực tiếp lập tờ trình kèm báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng để thẩm định và trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

8. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đồng chí trong Ban lãnh đạo NHNN, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét.

Điều 34. Số lượng “Cờ thi đua của NHNN”

1. Đối với NHNN:

a) Khối Vụ, Cục, Sở, Ban, VPDD và tổ chức sự nghiệp thuộc NHNN (trừ khối đào tạo), mỗi năm tặng tối đa 01 (một) Cờ cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua.

b) NHNN Chi nhánh các tỉnh, thành phố, mỗi năm tặng tối đa 09 (chín) Cờ cho 9 (chín) đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua tại 9 khu vực.

2. Khối đào tạo, mỗi năm tặng tối đa 01 (một) Cờ.

3. Khối các TCTD và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động, Vụ Thi đua - Khen thưởng sẽ thông báo cụ thể số lượng Cờ cho từng đơn vị.

Điều 35. Quy trình xét danh hiệu Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 36. Quỹ Thi đua - Khen thưởng

Lập Quỹ Thi đua - Khen thưởng của NHNN và Quỹ Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị (trừ các Vụ, Cục, Sở, Ban tại Trụ sở chính NHNN) để phục vụ công tác Thi đua - Khen thưởng.

Điều 37. Nguồn và mức trích quỹ

1. Hàng năm, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn chi phục vụ cho công tác Thi đua - Khen thưởng của Ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. NHNN khuyến khích cá nhân, tổ chức trong và ngoài Ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ Thi đua - Khen thưởng hàng năm của NHNN.

Điều 38. Quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua - Khen thưởng của NHNN:

a) Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của NHNN.

Hàng quý, Vụ Kế toán - Tài chính có trách nhiệm thông báo số dư Quỹ Thi đua - Khen thưởng của NHNN cho Vụ Thi đua - Khen thưởng.

b) Quỹ Thi đua - Khen thưởng của NHNN được sử dụng:

- Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cá nhân, tập thể được khen thưởng (kể cả trong và ngoài Ngành);

- Chi in ấn Giấy chứng nhận, Bằng khen, làm Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung Bằng khen, khung Giấy chứng nhận;

- Chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua do Thống đốc phát động.

2. Quỹ Thi đua - Khen thưởng của đơn vị: Do các đơn vị quản lý và sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 39. Nguyên tắc chi thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng

a) Khi cá nhân, tập thể thuộc ngành Ngân hàng được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc NHNN: do NHNN chi tiền thưởng.

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị khác: do đơn vị trình khen thưởng chi tiền thưởng.

b) Khi Thống đốc khen thưởng

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc NHNN (trừ khối đào tạo) và cá nhân, tập thể ngoài Ngành Ngân hàng: tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của NHNN.

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc các TCTD, các TCTD Phi Ngân hàng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, khối đào tạo, Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở, các doanh nghiệp trực thuộc NHNN, cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý: tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

2. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 69 đến Điều 74 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua do Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành quyết định.

Chương VI

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 40. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm khung Bằng khen, khung Giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; Có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng; Được xem xét nâng lương trước thời hạn; Ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là căn cứ để đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng kèm khung Bằng khen, khung Giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; Có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng biểu tượng của các hình thức khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của đơn vị.

Điều 41. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

Cá nhân, tập thể được các cấp công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức

khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Chương VII

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 42. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong ngành Ngân hàng

Tại NHNN Việt Nam thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng. Tại các đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

Thông đốc quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng.

Thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

Điều 43. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng

1. Chủ tịch: Thống đốc hoặc một Phó Thống đốc.
2. Phó Chủ tịch Thường trực là Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng. Một Phó Chủ tịch là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.
3. Ủy viên Thường trực: Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.
4. Ủy viên - Thư ký: Trưởng phòng, Vụ Thi đua - Khen thưởng.
5. Các ủy viên: Đại diện Thường vụ Đảng ủy Ngân hàng Trung ương, đại diện Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính.

Điều 44. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thuộc NHNN

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.
2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn.
3. Ủy viên Thường trực: Trưởng phòng Tổng hợp.
4. Ủy viên - Thư ký: Cán bộ phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng.

5. Các ủy viên: Đại diện Đảng ủy (Chi ủy) và các Ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị, do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc không vượt quá 9 thành viên.

Điều 45. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các TCTD, TCTD Phi Ngân hàng và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Riêng Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam là Tổng Giám đốc.

2. Phó Chủ tịch: Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Chủ tịch Công đoàn. Riêng Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam là Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn.

3. Ủy viên Thường trực: Trưởng phòng (Ban) Thi đua - Khen thưởng, hoặc do Thủ trưởng đơn vị phân công trong số các ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

4. Ủy viên - Thư ký: Phó Trưởng phòng (Ban) Thi đua - Khen thưởng hoặc cán bộ theo dõi công tác Thi đua - Khen thưởng.

5. Các ủy viên: Đại diện Đảng ủy (Chi ủy) và các Ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị, do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc không vượt quá 11 thành viên.

Điều 46. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khối đào tạo

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.

2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn và một Phó Giám đốc hoặc Phó Hiệu trưởng.

3. Ủy viên Thường trực: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ hoặc Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

4. Ủy viên - Thư ký: cán bộ chuyên trách làm công tác Thi đua - Khen thưởng.

5. Các ủy viên: Đại diện Đảng ủy (Chi ủy), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và một số Ủy viên là cán bộ chủ chốt của đơn vị, do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc không vượt quá 11 thành viên.

Điều 47. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các doanh nghiệp trực thuộc NHNN

1. Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Phó Chủ tịch: Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và Chủ tịch Công đoàn.
3. Ủy viên Thường trực: Do Thủ trưởng đơn vị phân công trong số các ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.
4. Ủy viên - Thư ký: Trưởng phòng theo dõi công tác Thi đua - Khen thưởng hoặc cán bộ theo dõi công tác Thi đua - Khen thưởng.
5. Các Ủy viên: Đại diện Đảng ủy (Chi ủy) và các Ủy viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc không vượt quá 7 thành viên.

Điều 48. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý

1. Chủ tịch: Tổng Thư ký.
2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn.
3. Ủy viên thường trực - Thư ký: Chánh Văn phòng
4. Các Ủy viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc không vượt quá 7 thành viên.

Điều 49. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

1. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành thực hiện theo Quy chế làm việc do Thống đốc quy định.
2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị do Thủ trưởng các đơn vị quy định.

Chương VIII

**KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Điều 50. Kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra công tác Thi đua - Khen

thưởng tại các đơn vị trong phạm vi toàn Ngành trước, trong và sau khi xét khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng tại các đơn vị do mình quản lý.

Điều 51. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định tại Điều 96 và Điều 97 Luật Thi đua - Khen thưởng, Điều 77 và Điều 78 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

Điều 52. Giải quyết khiếu nại tố cáo

Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác Thi đua Khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng trình Thống đốc xử lý.

Chương IX

QUẢN LÝ HỒ SƠ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 53. Tại NHNN

Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc trở lên và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng của ngành Ngân hàng theo quy định. Cuối mỗi năm lựa chọn những hồ sơ cần thiết làm thủ tục gửi lưu trữ theo quy định.

Điều 54. Tại các đơn vị

1. Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

2. Đối với báo cáo chi tiết thành tích đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quyết định của Thống đốc, giao đơn vị tổ chức lưu trữ theo quy định, không gửi kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng về NHNN.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 55. Tổ chức, bộ máy làm công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng thuộc NHNN Việt Nam là đơn vị có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác Thi đua - Khen thưởng trong ngành Ngân hàng.

2. Tại NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố, mỗi Chi nhánh bố trí 1 (một) công chức chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý và tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác Thi đua - Khen thưởng. Riêng Chi nhánh Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, bố trí 2 (hai) công chức chuyên trách. Công tác Thi đua - Khen thưởng đặt tại Phòng Tổng hợp.

Tại các Vụ, Cục, Sở, Ban và tổ chức sự nghiệp thuộc NHNN (trừ khối đào tạo), mỗi đơn vị bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác Thi đua - Khen thưởng. Công tác Thi đua - Khen thưởng đặt tại Phòng Tổng hợp.

3. Tại các TCTD Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương, thành lập Phòng (Ban) Thi đua - Khen thưởng giúp Thủ trưởng đơn vị quản lý công tác Thi đua - Khen thưởng. Đối với các Chi nhánh và đơn vị thành viên trực thuộc có từ 200 cán bộ trở lên, bố trí 1 (một) cán bộ chuyên trách làm công tác Thi đua - Khen thưởng.

4. Tại Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, mỗi đơn vị bố trí 1 (một) cán bộ chuyên trách làm công tác Thi đua - Khen thưởng. Công tác Thi đua - Khen thưởng đặt tại Phòng Tổ chức cán bộ (đối với Học viện Ngân hàng), Phòng Tổ chức - Hành chính (đối với Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh).

5. Các đơn vị khác căn cứ vào khối lượng công việc để bố trí cán bộ đảm bảo thực hiện tốt công tác Thi đua - Khen thưởng.

Điều 56. Báo cáo công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Định kỳ quý đầu hàng năm, các đơn vị tổng kết, đánh giá công tác Thi đua - Khen thưởng năm trước và gửi báo cáo về NHNN (Vụ Thi đua - Khen thưởng).

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị có trách nhiệm gửi

báo cáo về NHNN (Vụ Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi và làm căn cứ cho việc xét khen thưởng.

Điều 57. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này, cụ thể hóa các tiêu chuẩn khen thưởng. Căn cứ tình hình thực tiễn hàng năm, giao Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng quy định tỷ lệ khen thưởng đối với các đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 6, điểm a khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 3 Quy chế này tổ chức triển khai thực hiện và cụ thể hóa các tiêu chuẩn phù hợp với tính chất hoạt động của đơn vị mình; Xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể, khuyến khích lượng hóa các chỉ tiêu thành các thang bậc để việc xét khen thưởng được chính xác, khách quan và gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Thống đốc.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc quyết định./.

THỐNG ĐỐC

Lê Đức Thúy